Kinh Sợ Hãi và Khiếp Đảm (Bhayabherava Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

4. KINH SỢ HÃI VÀ KHIẾP ĐẢM (Bhayabherava Suttdỳ

34. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi Bà-la-môn Janussoni đến chỗ Thế Tôn ở5 khi đến xong, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, có những thiện nam tử, vì lòng tin Tôn giả Gotama, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với những vị này, Tôn giả Gotama là vị lãnh đạo. Đối với những vị này, Tôn giả Gotama giúp ích rất 2 Các vị nhiều. Đối với những vị này5 Tôn giả Gotama là vị khích lệ sách tấn.1 này chấp nhận tuân theo quan điểm của Tôn giả Gotama. Này Bà-la-môn, thật sự là vậy! Này Bà-la-môn, thật sự là vậy! Này Bà- la-môn9 có những thiện nam tử, vì lòng tin nơi Ta, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Ta là vị lãnh đạo của họ. Ta đã giúp ích rất nhiều cho họ. Ta là vị khích lệ sách tấn cho họ. Và các vị này chấp nhận tuân theo quan điểm của Ta. -Tôn giả Gotama, thật khó kham nhân khi sông trong những trú xứ xa văng trong rừng núi hoang vu! Thật khó khăn đời sống viễn ly! Thật khó thưởng thức đời sống độc cư! Con nghĩ rằng rừng núi làm rối loạn tâm trí vị Tỷ-kheo chưa chứng thiền định. -Này Bà-la-môn, thật sự là yậy! Này Bà-la-môn, thật sự là vậy! Này Bà-la- môn5 thật khó kham nhẫn khi sống trong những trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu! Thật khó khăn đời sống viễn ly! Thật khó thưởng thức đời sống độc cư! Ta nghĩ rằng rừng núi làm rối loạn tâm trí vị Tỷ-kheo chưa chứng thiền định. 35. Này Bà-la-môn, xưa kia khi Ta chưa chứng ngộ Chánh đẳng giác, khi còn là Bồ-tát, Ta nghĩ như sau: "Thật khó kham nhẫn khi sống trong những trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu! Thật khó khăn đời sống viễn ly! Thật khó thưởng thức đời sống độc cư! Ta nghĩ rằng rừng núi làm rối loạn tâm trí vị Tỷ-kheo chưa chứng thiền djnh.” Này Bà-la-môn9 rồi Ta suy nghĩ: "Những

1 Xem M. I. 160, 327; II. 209; MNỈd. 338. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.31.1. 0665b 17).
2Samãdapetã. MA. III. 4, 6 giải thích Gotama là vị cố vấn, là vị giảng dạy con đường đưa đến Niết-bàn.

18« KINH TRUNG Bộ

Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thân nghiệp không thanh tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước thân nghiệp không thanh tịnh, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi5 khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có thân nghiệp không thanh tịnh5 sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Thân nghiệp Ta thanh tịnh. Ta là một trong những bậc Thánh với thân nghiệp thanh tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu.” Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát thân nghiệp hoàn toàn thanh tịnh này, tự cảm thấy lòng tự tín3 được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 36. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có khẩu nghiệp không

thanh tịnh... (như trên)... có ý nghiệp không thanh tịnh... (như trên)... có mạng sống không thanh tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước mạng sống không thanh tịnh, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi? khiếp đảm5 bất thiện khởi lên. Ta không có mạng sống không thanh tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Mạng sống Ta thanh tịnh. Ta là một trong những bậc Thánh với mạng sống thanh tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu.” Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát mạng sống hoàn toàn thanh tịnh này, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 37. Này Bà-la-môn9 tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào tham dục9 có ái dục cường liệt? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước tham dục, có ái dục cường liệt, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có tham dục, ái dục cường liệt, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta không có tham dục, Ta là một trong những bậc Thánh không có tham dục9 sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu." Này Bà-la-môn9 Ta tự quán sát Ta không có tham dục như vậy? tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 38. Này Bà-la-môn? tùy thuộc vấn đề này5 Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào có tâm sân hận ác ý? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước tâm sân hận ác ý9 những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có tâm sân hận ác ý? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta có từ tâm, Ta là một trong những bậc Thánh có từ tâm, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU.” Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta có từ tâm như vậy, Ta cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 39. Này Bà-la-môn5 tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những

3 Palloma. MA. I. 114 viếtpannalomata, khema, sotthỉbhãva, có nghĩa là an ổn, an ninh, an tịnh.

4. KINH SỢ HÃI VÀ KHIẾP ĐẢM 19

Sa-môn hay Bà-la-môn nào bị hôn trầm thụy miên chi phối, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước bị hôn trầm thụy miên chi phối, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm5 bất thiện khởi lên. Ta không bị hôn trầm thụy miên chi phối, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta không có hôn trầm thụy miên. Ta là một trong những bậc Thánh không có hôn trầm thụy miên5 sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta không có hôn trầm thụy miên như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 40. Này Bà"la-môn5 tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào dao động, tâm không an tịnh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước bị dao động5 tâm không an tịnh5 những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm? bất thiện khởi lên. Ta không có dao động, tâm không phải không an tinh, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta không có

dao động, tâm được an tịnh. Ta là một trong những bậc Thánh không có dao động? tâm được an tịnh? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn5 Ta tự quán sát tâm Ta được an tịnh như vậy? tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 41. Này Bà-la-môn? tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào nghi hoặc, do dự, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước nghi hoặc, do dự5 những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chác chắn làm cho sợ hai, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có nghi hoặc, do dự? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta diệt trừ được nghi hoặc. Ta là một trong những bậc Thánh diệt trừ được nghi hoặc? sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn? Ta tự quán sát tâm Ta diệt trừ được nghi hoặc như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 42. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào khen mình, chê người sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước khen mình, chê người, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có khen minh, chê người, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta không có khen minh, không có chê người. Ta là một trong nhữnệ bậc Thánh không có khen mình, không có chê người, sống tại các trú xứ xa văng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn? Ta tự quán sát tâm Ta không có khen minh, không có chê người như vậy9 tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 43. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào run rẩy, sợ hãi, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước run rẩy, sợ hãi, những Sa-môn

hay Bà-la-môn ây chăc chăn làm cho sợ hãi, khiêp đảm, bât thiện khởi lên. Ta không có run rây, sợ hãi5 sống tại các trú xứ xa văng trong rừng núi hoang vu. Ta không có lông tóc dựng ngược. Ta là một trong những bậc Thánh không có lông tóc dựng ngược, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn? Ta tự quán sát Ta không có lông tóc dựng ngược như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sông trong rừng núi. 44. Này Bà-la-môn5 tùy thuộc vấn đề này5 Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào ham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước ham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có ham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta là người ít dục. Ta là một trong những bậc Thánh ít dục? sống tại các trú xứ xa văng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta là người ít dục như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 45. Này Bà-la-môn? tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biếng nhác, kém tinh tấïi, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước biếng nhác, kém tinh tấn, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm5 bất thiện khởi lên. Ta không có biếng nhác, kém tinh tấn, sống tại các

trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU. Ta siêng năng, tinh tấn. Ta là một trong những bậc Thánh siêng năng, tinh tấn, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu." Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta siêng năng5 tinh tấn như vậy9 tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 46. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thất niệm, không tỉnh giác, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước thất niệm, không tỉnh giác, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi? khiếp đảm, bất thiện khởi lên; Ta không có thất niệm, không phải không tỉnh giác, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta an trú niệm. Ta là một trong những bậc Thánh an trú niệm, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn? Ta quán sát Ta an trú niệm như vậy? tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 47. Này Bà-la-môn5 tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tĩnh, tâm bị tán loạn, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu, do nguyên nhân nhiễm trước không định tinh, tâm bị tán loạn, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta được định tĩnh, tâm không bị tán loạn, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta thành tựu định tâm. Ta là một trong những bậc Thánh thành tựu định tâm, sống tại các trú xứ xa vắng

trong rừng núi hoang vu." Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta thành tựu định tâm như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 48. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào liệt tuệ, đần độn?4 sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Do nguyên nhân nhiễm trước liệt tuệ, đần độn, những Sa- môn hay Bà-la-môn ấy chắc chắn làm cho sợ hãi, khiếp đảm, bất thiện khởi lên. Ta không có liệt tuệ, đần độn, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Ta thành tựu trí tuệ. Ta là một trong những bậc Thánh thành tựu trí tuệ, sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU." Này Bà-la-môn, Ta tự quán sát Ta thành tựu trí tuệ như vậy, tự cảm thấy lòng tự tín được xác chứng hơn khi sống trong rừng núi. 49. Này Bà-la-môn, tùy thuộc vấn đề này, Ta suy nghĩ như sau: "Trong những đêm được biết đến5 được xác định, đêm mười bốn, đêm mười lăm, đêm mùng tám5 mỗi nửa tháng, trong những đêm như vậy, Ta hãy đến ở tại các trú xứ hãi hùng, lông tóc dựng ngược, như tự miếu tại các thảo viên,6 tự miếu tại các rừng núi? tự miếu tại các cây cối, để Ta có thể thấy sự sợ hãi khiếp đảm ấy." Này Bà-la-môn, sau một thời gian, trong những đêm được biết đến, được xác định, đêm mười bốn? đêm mười lăm, đêm mùng tám mỗi nửa tháng, trong những đêm như vậy, Ta đến ở tại các trú xứ hãi hùng, lông tóc dựng ngược như vậy, như tự miếu tại các thảo viên, tự miếu tại các rừng núi9 tự miếu tại các cây cối. Này Bà-la-môn? trong khi Ta ở tại các chỗ ấy, một con thú có thể đến, hay một con công làm rơi một cành cây, hay gió làm rung động các lá rơi; Ta khởi lên ý nghĩ: “Nay sự sợ hãi khiếp đảm ấy đã đến!" Này Bà-la-môn, rồi Ta suy nghĩ: "Sao Ta ở dây, chỉ để mong đợi sự sợ hãi khiếp đảm chớ không gì khác? Trong bất cứ hành vi cử chỉ nào của Ta mà sợ hãi khiếp đảm ấy đến, trong hành vi cử chỉ ấy, Ta hãy trừ diệt sợ hãi khiếp đảm ấy." Này Bà-la-môn, trong khi

Ta đi kinh hành qua lại mà sợ hãi khiếp đảm ấy đến? thì này Bà-la-môn, Ta không đứng, Ta không ngồi, Ta không nằm, nhimg Ta trừ diệt sợ hãi khiếp đảm ấy trong khi Ta đi kinh hành qua lại. Này Bà-la-môn, trong khi Ta đang đứng mà sự sợ hãi khiếp đảm ấy đến5 thì này Bà-la-môn, Ta không kinh hành qua lại5 Ta không ngồi5 Ta không nằm, nhtmg Ta trừ diệt sợ hãi khiếp đảm ấy trong khi Ta đang đứng. Này Bà-la-môn? trong khi Ta đang ngồi mà sợ hãi khiếp đảm ấy đến, thì này Bà-la-môn, Ta không nằm, Ta không dứng, Ta không kinh hành qua lại5 nhưng Ta trừ diệt sợ hãi khiếp đảm ấy trong khi Ta đang ngồi. Này Bà-la- môn? trong khi Ta đang nằm mà sợ hãi khiếp đảm ấy đến, thì này Bà-la-môn5 Ta không ngồi, Ta không dứng, Ta khônẹ kinh hành qua lại, nhưng Ta trừ diệt sợ hãi khiếp đảm ấy trong khi Ta đang nằm.

4 EỊamũgã. MA. I. 118 giải thích là eỊamukhã, chữ gã từ chữ khã biến thể. EỊamukhã nghĩa là nước miếng chảy từ miệng ra. Kẻ ngu si trong khi nói, chảy nươc miếng nên gọi là eỉamugã. 5 Vỉn. I. 102 viết đây là ba ngày dành để giảng pháp. 6 Ẫrãmaː Vườn hoa, vườn cây. Xem MA. 1.119.

50. Này Bà-la-môn, có một số Sa-môn hay Bà-la-môn Ĩiệhĩ rằng ngày giống như đêm, Ĩiệhĩ rằng đêm giống như ngày. Như vậy, Ta nói răng những Sa-môn, Bà-la-môn ây sống trong si ám. Này Bà-la-môn? Ta nghĩ rằng đêm là đêm5 nghĩ rằng ngày là ngày. Này Bà-la-môn, ai nói một cách chơn chánh sẽ nói như sau: uVị hữu tình nào không có si ám, sinh ra ở đời vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời9 vì lợi ích? vì hạnh phúc9 vì an lạc cho loài trời và loài người?9 Vị ấy khi nói một cách chơn chánh về Ta, sẽ nói như sau: "Là vị hữu tình không có si ám? sinh ra ở đời vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích9 vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài trời và loài người.99 51. Này Bà-la-môn5 Ta tinh cần, tinh tấn, không lười biếng. Ta an trú chánh niệm, không có tán loạn? thân được khinh an, không có dao động, tâm được định tinh, chiiyên nhất. Này Bà-la-môn? Ta ly dục, ly các ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tầm với tứ. Diệt tầm và tứ, Ta chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, Ta chứng và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ? diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, Ta chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. 52. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiên não, nhu nhuyên, dê sử dụng, vững chăc, bình thản như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng trí. Ta nhớ đên các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời? bốn đời? năm đời, mười đời5 hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời? năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn dời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, các món ăn như thế này? thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ này. Tại chỗ này^ Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, các món ăn như thế này9 thọ khổ lạc

như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ này, Ta được sanh ra ở day.99 Như vậy Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Bà-la-môn, trong đêm canh đầu Ta chứng được Minh thứ nhất, vô minh diệt, minh sanh; bóng tối diệt, ánh sáng sanh, trong khi Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. 53. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chăc, bình thản như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Sanh tử trí về chúng sanh. Ta với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta tuệ tri rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời nói5 ác hạnh về ý? phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp

4. KINH SỢ HÃI VÀ KHIẾP ĐẢM 23

theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời n6i, thành tựu những thiện hạnh về ý? không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thu5 thiên giới, cõi đời này. Như vậy với Thiên nhãn thuan tjnh, siêu nhân, Ta thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta tuệ tri rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này Bà-la-môn, trong đêm canh giữa, Ta chứng được Minh thứ hai, vô minh diệt, minh sanh; bóng tối diet, ánh sáng sanh, trong khi Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. 54. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng5 không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dung, vững chắc, bình thản như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Ta thang tri như thật: "Đây là kh6", thắng tri như thật: "Đây là nguyên nhân của khổ,\ thắng tri như thật: "Đây là khổ diet", thắng tri như thật: "Dây là con đường đưa đến khổ diet”, thắng tri như thật: "Đây là những lậu hoặc,\ thắng tri như thật: “Dây là nguyên nhân các lậu hoặc", thắng tri như thật: "Dây là các lậu hoặc diệf\ thắng tri như thật: "Bây là con đường đưa đến các lậu hoặc diet.” Nhờ biết như vậy, nhờ thấy như vậy5 tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên trí hiểu biết: "Ta đã giải thoát.” Ta đã thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa." Này Bà-la-môn, trong đêm canh ba, Ta chứng được Minh thứ ba, vô minh diệt, minh sanh; bóng tối diệt, ánh sáng sanh, trong khi Ta sống không phóng dật9 nhiệt tâm, tinh cần. 55. Này Bà-la-môn, ông có thể có tư tưởng như sau: "Nay Sa-môn Gotama chưa diệt trừ tham, chưa diệt trừ sân, chưa diệt trừ si, nên sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang VU.” Này Bà-la-môn, chớ có hiểu như vậy. Do Ta quán sát hai mục đích mà Ta sống tại các trú xứ xa vắng trong rừng núi hoang vu. Tự thấy sự hiện tại lạc trú và vì lòng thương tưởng chúng sanh trong tương lai. 56. Chúng sanh trong tươnệ lai được Tôn giả Gotama thương tưởng, vì Tôn giả là bậc A-la-hán Chánh Đang Giác. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc

hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.